

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

LÙU VĂN NĂNG

**NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA SỬ DỤNG ĐẤT
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN TÀI NGUYÊN RỪNG
Ở ĐẮK NÔNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

HÀ NỘI, 2015

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

LƯU VĂN NĂNG

**NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA SỬ DỤNG ĐẤT
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐẾN TÀI NGUYÊN RỪNG
Ở ĐẮK NÔNG**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

MÃ SỐ: 62 85 01 03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. GS.TS. TRẦN ĐỨC VIÊN**
- 2. TS. NGUYỄN THANH LÂM**

HÀ NỘI, 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực, khách quan và chưa từng dùng bảo vệ để lấy bất kỳ học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận án đã được cảm ơn, các thông tin trích dẫn trong luận án đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Tác giả luận án

Lưu Văn Năng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành công trình nghiên cứu, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn của mình đến hai Thầy giáo hướng dẫn trực tiếp là GS.TS. Trần Đức Viên và TS. Nguyễn Thanh Lâm đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong suốt thời gian thực hiện luận án.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong Ban Giám đốc, các thầy cô giáo trong Ban Quản lý đào tạo tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi và góp ý nhiều cho tôi trong quá trình hoàn thiện Luận án.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong Bộ môn Quản lý môi trường thuộc Khoa Môi trường, các thầy cô giáo trong Bộ môn Quy hoạch sử dụng đất thuộc Khoa Quản lý đất đai đã đóng góp cho tôi những ý kiến quý báu trong quá trình hoàn thiện Luận án.

Tôi cũng xin cảm ơn các nhà khoa học, nhà quản lý tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông; Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Nông đã tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ tôi trong quá trình nghiên cứu.

Tôi cũng xin cảm ơn đến các đồng nghiệp nơi tôi đang công tác tại Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tạo điều kiện giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình nghiên cứu.

Cuối cùng tôi muốn được cảm ơn những người thân trong gia đình tôi đã luôn chia sẻ và tạo mọi điều kiện tốt nhất để tôi thực hiện công trình nghiên cứu này.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Tác giả luận án

Lưu Văn Năng

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các ký hiệu và chữ viết tắt	vi
Danh mục bảng	vii
Danh mục hình	ix
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3.1. Đối tượng nghiên cứu	2
3.2. Phạm vi nghiên cứu	3
3.3. Một số câu hỏi nghiên cứu	3
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	3
4.1. Ý nghĩa khoa học	3
4.2. Ý nghĩa thực tiễn	4
5. Những đóng góp mới của đề tài	4
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Khái quát về đất nông nghiệp và tài nguyên rừng	5
1.1.1. Đất đai và đất nông nghiệp	5
1.1.2. Tài nguyên rừng	8
1.2. Đặc tính và yếu tố ảnh hưởng tới sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp	14
1.2.1. Đặc tính của đất đai trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp	14
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp	17
1.3. Nghiên cứu sử dụng đất nông nghiệp và quản lý rừng bền vững	21
1.3.1. Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	21
1.3.2. Quản lý, phát triển rừng bền vững	24
1.3.3. Một số nguyên nhân cơ bản làm giảm tài nguyên rừng trên thế giới	26

1.4.	Khái quát sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp ở Việt Nam và Tây Nguyên	31
1.4.1.	Thực trạng sử dụng đất	31
1.4.2.	Một số nguyên nhân cơ bản làm giảm tài nguyên rừng Việt Nam	34
1.4.3.	Một số nghiên cứu có liên quan đến sử dụng đất tại Đắk Nông	41
1.5.	Nhận xét chung về tổng quan tài liệu nghiên cứu	42
	Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	44
2.1.	Nội dung nghiên cứu	44
2.2.	Phương pháp nghiên cứu	45
2.2.1.	Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp	45
2.2.2.	Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp	46
2.2.3.	Phương pháp tổng hợp thông tin	48
2.2.4.	Phương pháp ứng dụng GIS để chồng ghép, xử lý bản đồ	48
2.2.5.	Phương pháp phân tích, xử lý số liệu	48
2.2.6.	Phương pháp phân tích SWOT	49
2.2.7.	Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường trong sử dụng đất nông nghiệp	50
2.2.8.	Phương pháp chuyên gia	54
	Chương 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	55
3.1.	Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến sử dụng đất tỉnh Đắk Nông	55
3.1.1.	Điều kiện tự nhiên	55
3.1.2.	Điều kiện kinh tế - xã hội	60
3.1.3.	Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	62
3.2.	Thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	64
3.2.1.	Hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	64
3.2.2.	Biến động sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	71
3.2.3.	Đánh giá chung về thực trạng sử dụng đất	81

3.3. Ảnh hưởng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đến tài nguyên rừng ở Đắk Nông	86
3.3.1. Khái quát chung ảnh hưởng bởi các yếu tố tự nhiên, xã hội	86
3.3.2. Ảnh hưởng qua mở rộng đất sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch	93
3.3.3. Ảnh hưởng qua mở rộng đất sản xuất nông nghiệp không theo quy hoạch	98
3.3.4. Một số tác động khác đến tài nguyên rừng	108
3.4. Đánh giá hiệu quả một số loại hình, kiểu sử dụng đất	111
3.4.1. Tiềm năng và tiêu chí quản lý và sử dụng đất hợp lý, hiệu quả	111
3.4.2. Đánh giá hiệu quả kinh tế-xã hội-môi trường của một số kiểu sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh Đắk Nông	114
3.5. Đề xuất một số giải pháp sử dụng hợp lý và hiệu quả đất sản xuất nông nghiệp và đất lâm nghiệp của tỉnh Đắk Nông	123
3.5.1. Cơ sở đề xuất chung	123
3.5.2. Đối với đất sản xuất nông nghiệp	126
3.5.3. Đối với đất lâm nghiệp	134
3.5.4. Nhóm giải pháp chung	139
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	143
1. Kết luận	143
2. Kiến nghị	144
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	145
TÀI LIỆU THAM KHẢO	146
PHỤ LỤC	154

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Diễn giải
ADB:	Ngân hàng phát triển Châu Á (Asian Development Bank)
BĐKH:	Biến đổi khí hậu
CCN	Cây công nghiệp
ĐVHC:	Đơn vị hành chính
DVMTR:	Dịch vụ môi trường rừng
DTTN:	Diện tích tự nhiên
FAO:	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (Food and Agriculture Organization of the United Nations)
GDGR:	Giao đất giao rừng
ITTO:	Tổ chức gỗ nhiệt đới quốc tế (The International Tropical Timber Organization)
IUCN:	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (International Union for Conservation of Nature)
LUT:	Loại hình sử dụng đất (Land use type)
MTQG:	Mục tiêu quốc gia
NNPTNT:	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
QH và TKNN:	Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
QLBVR:	Quản lý bảo vệ rừng
SDD:	Sử dụng đất
SXNN:	Sản xuất nông nghiệp
TCVN:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TNMT:	Tài nguyên và Môi trường
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TTg:	Thủ tướng
TX:	Thị xã
UBND:	Ủy ban nhân dân
WB:	Ngân hàng Thế giới (World Bank)
WCED:	Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (World Commission on Environment and Development).

DANH MỤC BẢNG

TT	Tên bảng	Trang
1.1.	Những khu vực rất nguy cấp cần bảo vệ rừng trên thế giới	28
1.2.	Biến động diện tích đất rừng ở Việt Nam	35
1.3.	Kịch bản biến đổi khí hậu các vùng của Việt Nam	40
2.1.	Lựa chọn mẫu điều tra	47
2.2.	Phân cấp chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế một số kiểu sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	51
2.3.	Phân cấp chỉ tiêu đánh giá hiệu quả xã hội một số kiểu sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	52
2.4.	Phân cấp chỉ tiêu đánh giá hiệu quả môi trường một số kiểu sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	53
3.1.	Tổng hợp diện tích tỉnh Đắk Nông theo cấp độ dốc	57
3.2.	Cơ cấu và tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2000-2012	60
3.3.	Biến động dân số tỉnh Đắk Nông từ năm 2000 đến 2012	62
3.4.	Hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp ở Đắk Nông	67
3.5.	Diện tích một số cây công nghiệp chính	68
3.6.	Hiện trạng sử dụng các loại rừng tỉnh Đắk Nông năm 2012	70
3.7.	Biến động sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Đắk Nông	72
3.8.	Biến động đất sản xuất nông nghiệp theo loại hình sử dụng đất	74
3.9.	Diễn biến diện tích có rừng tỉnh Đắk Nông từ năm 2000-2012	75
3.10.	Diễn biến rừng phòng hộ các huyện từ năm 2000-2012	76
3.11.	Diễn biến rừng đặc dụng các huyện từ năm 2000-2012	77
3.12.	Diễn biến rừng sản xuất các huyện từ năm 2000-2012	79
3.13.	Mở rộng đất quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo loại rừng	94
3.14.	Mở rộng đất sản xuất nông nghiệp quy hoạch chia theo huyện	97
3.15.	Chu chuyển sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và đất lâm nghiệp từ năm 2000-2012	98
3.16.	Mở rộng đất sản xuất nông nghiệp không quy hoạch theo loại rừng	99

3.17.	Dân số theo huyện tỉnh Đắk Nông từ năm 2000 đến 2012	100
3.18.	Tình hình dân di cư tự do đến tỉnh Đắk Nông	101
3.19.	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp tăng, giảm từ năm 2000-2012	105
3.20.	Mở rộng đất sản xuất nông nghiệp có liên quan đến đất lâm nghiệp	106
3.21.	Tài nguyên rừng cho các mục đích phát triển của tỉnh	109
3.22.	Tài nguyên rừng ảnh hưởng do thiên tai, khai thác rừng	110
3.23.	Mức độ thích hợp đất đai của một số loại hình sử dụng đất chính	111
3.24.	Hiệu quả kinh tế của một số kiểu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	115
3.25.	Hiệu quả xã hội của một số kiểu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	117
3.26.	Hiệu quả môi trường của một số kiểu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông	119
3.27.	Tổng hợp hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của các kiểu sử dụng đất của tỉnh Đắk Nông	120
3.28.	Tổng hợp quá trình canh tác ảnh hưởng đến đất đai	122
3.29.	Phân tích SWOT loại hình trồng chuyên lúa, lúa màu	127
3.30.	Phân tích SWOT loại hình trồng chuyên màu và cây công nghiệp ngắn ngày	129
3.31.	Phân tích SWOT đối với loại hình canh tác trên đất nương rẫy	130
3.32.	Phân tích SWOT đối với loại hình cây ăn quả lâu năm	132
3.33.	Phân tích SWOT đối với loại hình cây công nghiệp lâu năm	133
3.34.	Phân tích SWOT đối với loại hình rừng trồng	136